

SỐ 1565

THUẬN TRUNG LUẬN NGHĨA NHẬP ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT KINH SỞ PHẨM PHÁP MÔN

*Tác giả: Bồ-tát Long Thắng tạo luận, Bồ-tát Vô Trước giải thích.
Hán dịch: Đời Nguyên Ngụy, Đại sư Cù Đàm Bát-Nhã Lưu Chi.*

QUYỂN THƯỢNG

*Kính lễ bậc Nhất thiết trí.
Không diệt cũng không sinh
Không đoạn cũng không thường
Nghĩa không một không khác
Không đến cũng không đi.
Phật đã nói nhân duyên
Đoạn các pháp hý luận
Nên con cúi đầu lễ
Thầy thuyết pháp tối thắng.*

Bài kệ này là phần căn bản, thu tóm toàn bộ ý nghĩa của bản luận. Nay tôi giải thích cũng nương theo nghĩa “như thế, như thế” mà chính bản luận đã nói, nhằm đoạn trừ mọi ưa thích chấp trước như thế, như thế của chúng sinh. Do vậy tôi chỉ theo nghĩa mà tạo luận chứ không xét thứ tự.

Hỏi: Ông nói luận này, nghĩa không có thứ tự, hoặc có thứ tự. Vậy ông dựa vào đâu mà nói nghĩa luận? Nương dựa vào pháp nào mà tạo

luận đó?

Đáp: Đây theo nghĩa như thế tức là Đức Thế Tôn ở trong các kinh Đại thừa đã từng dạy: “Này Kiều-thi-ca! Vào thời vị lai, nếu có thiện nam hay thiện nữ nào tùy theo ý tự mình hiểu vì người khác giảng nói Bát-nhã Ba-la-mật này, thì người đó chỉ nói được Bát-nhã Ba-la-mật tương tợ, chứ chẳng phải nói Bát-nhã Ba-la-mật chân thật”. Vua trời Đế Thích nói: “Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bát-nhã Ba-la-mật chân thật mà nói kia là tương tợ, chẳng phải là Bát-nhã Ba-la-mật chân thật?”. Phật dạy: “Này Kiều-thi-ca! Người kia nói sắc vô thường cho đến nói thức vô thường, như thế nói khổ, vô ngã, không vắng lặng, không, vô tướng, vô nguyện; như thế cho đến nói Nhất thiết trí. Người kia như thế, không biết đây là phương tiện, có sở đắc. Như thế nên biết”. Vua Đế Thích hỏi: “Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bát-nhã Ba-la-mật chân thật?”. Phật dạy: “Này Kiều-thi-ca! sắc còn không có, thì chỗ nào có thường cùng vô thường? Như thế, cho đến không có Nhất thiết trí, chỗ nào lại có thường cùng vô thường? Như thế v.v...

Lại nói: Này Kiều-thi-ca! Hoặc người thiện nam, thiện nữ chỉ bảo người khác tu hành Bát-nhã Ba-la-mật như thế, giảng nói Bát-nhã Ba-la-mật, nên nói lời thế này: “Này thiện nam! Khi tu theo Bát-nhã Ba-la-mật, cho đến không có mảy may pháp nào để có thể chấp thủ, thì tâm các ông cũng đừng chấp trụ vào mảy may pháp đó. Vì sao? Vì nếu còn chấp thủ thì đối với Bát-nhã Ba-la-mật không còn là chánh pháp nữa. Nếu vượt qua được pháp ấy, tức là vô pháp, vậy trú ở chỗ nào?”. Vì sao vậy? Này Kiều-thi-ca! Như tất cả pháp tự thể tánh là không. Nếu các pháp tự thể của chúng đã không, tức chúng không có tự thể. Nếu chúng không có tự thể, tức gọi là Bát-nhã Ba-la-mật. Đã là pháp Bát-nhã Ba-la-mật thì chúng không còn gì để thủ hay xả nữa. Dù là sinh hay diệt, dù là đoạn hay thường, dù là đồng nghĩa hay khác nghĩa, dù là đến hay đi v.v... tất cả cũng đều là Bát-nhã Ba-la-mật chân thật. Nương vào nhân duyên kia mà tạo luận này thì ta biết đây chỉ là phương tiện Bát-nhã Ba-la-mật. Do đó, nay tôi giải thích luận này cũng là đi vào môn Trung Luận. Nếu có thiện nam hay thiện nữ nào nói: “Tôi biết sắc là vô thường, cho đến thức vô thường, khổ vô ngã v.v... tất cả cũng đều xuất phát từ nguyên do ấy. Đó chính là Bát-nhã Ba-la-mật tương tợ, chẳng phải là Bát-nhã Ba-la-mật chân thật.

Hỏi: Nếu đã bảo sắc vốn “không”, vô tướng, vô nguyện, sao lại nói pháp đây chỉ là tương tợ mà chẳng phải là Bát-nhã Ba-la-mật chân thật? Ba giải thoát đây, đức Thế Tôn đã nói chẳng phải là hữu vi, vậy

sao lại nói “không” kia cũng tương tự?

Đáp: Vì chấp trước.

Hỏi: Chấp trước pháp gì?

Đáp: Chấp trước về “sắc”, chấp trước về “không”. Nếu đã có chấp trước, thì làm sao chứng đắc được Bát-nhã Ba-la-mật? Chấp trước ở đây, há chẳng phải là kiến chấp. Tất cả các kiến chấp, đều nhân nói Như Lai nói “không” nên đoạn. Lại nữa, người nào liền kiến chấp nơi không ấy, người kia lại dùng pháp gì để đối trị? Chỉ không có hai tức là có thể đoạn trừ. Vì không có hai biên vực nên gọi là phi biên vực. Vì thế Như Lai đã vì Ca-diếp nói lời thế này: Tất cả các kiến chấp, nhờ kiến “không” được thoát. Nếu người lại chấp “không”, sinh kiến chấp về “không” thì Như Lai không thể cứu chữa. Chính vì nghĩa này mà sư nói kệ:

*“Không” đối trị tất cả kiến chấp,
Là lời Như Lai đã giảng nói
Người lại sinh kiến chấp ở “không”
Người ấy không cách nào chữa trị.*

Lại nữa, có sư khác tên La-hầu-la-bạt-đà-la nói:

*Như Lai nói “không” đó chính là:
Đối trị tất cả các kiến chấp
Không nên yêu đắm, vướng vào “không”
Đắm vướng “không” và “không” cũng là vật
Nên chẳng yêu đắm “không” và chẳng không
Hai thứ này không có, và chẳng đắm
không ai có thể phá lời Phật
Nghĩa ấy phật nói hiện khắp nơi*

Lại, trong kinh Phật nói kệ:

*Phàm người không chánh kiến, thiếu trí
Cho nên chấp giữ ở thấy “không”,
Như người nắm đầu rắn không chắc
Như chú thuật chẳng khéo thành tựu.*

Các thứ như là: chấp trước nơi sắc, chấp trước thể của sắc, hoặc phân biệt “không”, phân biệt “chẳng không”. Sắc như thế kia rất ráo là không có vật thì làm sao có “không” cùng “chẳng không”? Lại như sắc kia, tất cả các pháp đều cũng như thế. Như Phật Thế Tôn nói lời như vậy: Như không là sắc khác lại riêng có “không” cũng không là “không” khác lại riêng có sắc. Như nghĩa sắc ở nơi “không”, “không” ở nơi sắc cũng lại như thế, như thế v.v...

Lại nữa, như trong kinh Phật nói: “Này Ca-diếp! Nếu có người nào thấy pháp là “chẳng không”, thì người như thế phải biết pháp cũng là “không”, “không” cũng là pháp”. Lại nữa, Phật dạy: Chỗ nói về “không” tức là tự thể của “không” rộng không. Chỗ nói về sắc, tức là tự thể của sắc rộng không. Nếu có một chút pháp mà là “chẳng không” thì tức chỗ kia có cái là “không”. Tất cả các pháp đều không có tự thể, thì chỗ nào sẽ có “không” và chẳng không? Nương theo nghĩa đây, có kệ nói:

*Nếu pháp có cái là “chẳng không”,
Thì cũng được nói có pháp là “không”.
Không có pháp nào là “chẳng không”,
Dựa vào pháp gì nói kia là “không”?*

Tôi dựa theo đây biết được, vì chấp trước nên nghĩa kia trở thành tương tự (chẳng phải thật).

Hỏi: Nếu sư như vậy, vì phương tiện này mà giải thích nghĩa của Bát-nhã Ba-la-mật, thì vì nghĩa gì trước tạo tên gọi Trung luận, để tạo làm, mà chẳng phải là kinh? (luận giải thích nghĩa kinh).

Đáp: Như người ngu si, chẳng phải là tuệ sáng, người kia dấy khởi tâm như là phân biệt, chê bai các kinh, cho rằng kinh không thuần thực, chỉ luận là thật, các pháp khác không luận đến. Vì người kia nên đây có kệ nói:

*Phá tan oán phiền não sạch hết
Cứu chữa “hữu”, cứu vớt đường ác
Đức Như Lai phá tan, cứu chữa
Không có phương tiện nào ngoài hai thứ này.*

Kệ đây không chỉ nêu thẳng đó là căn bản, mà cũng là để tán thán cúng dường Như Lai và cũng như đoạn trừ mọi hý luận. phân biệt các loại chấp trước v.v... cho nên nói kệ này.

Hỏi: Nghĩa đó thế nào?

Đáp: Có vô lượng thứ cúng dường Như Lai. Vì Như Lai có vô lượng công đức. Nay tạm nói tóm lược ba thứ cúng dường:

1. Tùy pháp thuận hành là cúng dường.
2. Đem của cải phụng thí là cúng dường.
3. Tự thân lễ bái là cúng dường.

Tùy pháp thuận hành là cúng dường ở đầu tiên, nghĩa là loại thù thắng nhất trong các loại cúng dường. Dùng kệ pháp này để cúng dường Như Lai, là thù thắng nhất trong các loại cúng dường, chẳng phải là vật chất cúng dường.

Hỏi: Đây nói người nào cúng dường Như Lai?

Đáp: Nếu người thông suốt đạt được nghĩa biên vực “không sinh”. Lại nữa, có người nói có kinh nói: “Tôn giả Tu-bồ-đề đã lễ phật trước đó rồi” luận sư như thế là dùng kệ pháp ấy cúng dường Như Lai.

Hỏi: Cúng dường Thế Tôn là an lành thứ nhất hơn hết vì thế nên luận, đúng là cúng dường pháp ở đầu tiên cho là kệ pháp này; như nói có thể đoạn trừ tất cả chấp trước, hý luận... nay cũng phải nên nói.

Đáp: Ông nên lắng nghe, ta nay sẽ nói, nên khéo suy nghĩ. Nói hý luận đó là chấp trước có đắc, có vật là hai, và không thật. Chấp giữ các tướng... là pháp hý lộng nên gọi là hý luận. Điều ấy nay lược nói, tức là chấp giữ “thể”, hoặc chấp giữ “chẳng phải thể”, chấp giữ “thể chẳng phải thể”, hoặc chấp giữ chẳng phải “thể chẳng phải chẳng phải thể” v.v... Kệ ấy đối với chỗ chấp giữ kia tất cả đều đoạn.

Hỏi: Thế nào là đều đoạn?

Đáp: Kệ nói:

*Phật đã nói nhân duyên
Đoạn các pháp hý luận
Nên con cúi đầu lễ
Thầy thuyết pháp tối thắng.
Nhân duyên sinh đều là hý luận.*

Hỏi: Nhân duyên sinh sao nói là hý luận?

Đáp: Nhân duyên sinh ấy đức Thế Tôn đã nói ở trong pháp Tiểu thừa, thứ tự tùy thuận được hội nhập nơi nghĩa pháp, cũng dùng đối trị chỗ chấp giữ pháp của ngoại đạo.

Hỏi: Sao nói là đối trị?

Đáp: Vì ác kiến của ngoại đạo như họ kiến chấp có “thể”, kiến chấp đoạn, thường, như thế vui thích, tham đắm tất cả thế giới Ma-hê-thủ-la, thời tiết vi trần thắng, và tự tánh đoạn diệt... sinh phân biệt như thế. Người ngoại đạo kia, phân biệt như thế, thì mất nhân duyên. Người kia ưa hý luận như thế, gọi là ác kiến. Hý luận ở đây, chính là pháp của các ngoại đạo chấp trước. Vì đoạn chấp trước này, Thế Tôn đã nói: Nhân duyên vô minh mà sinh hành, vô minh diệt nên hành diệt... Vì như vậy nên có thế giới sinh, vì như vậy nên thế giới diệt, chẳng phải vì các pháp khác mà sinh diệt như vậy.

Hỏi: Ma-hê-thủ-la, thời, vi trần, thắng là tự tánh và đoạn diệt..., những nhân duyên này, có thể sinh thế giới, diệt thế giới thì các nhân duyên này, có thể là hý luận. Nhân duyên sinh, nhân duyên diệt, sao nói hý luận?

Đáp: Vì chấp trước nên thứ tự cho đến chấp trước Niết-bàn. Như Lai còn ngăn chấp, huống gì không ngăn chấp trước nhân duyên? Người ngoại đạo, chấp trước “thể” làm mất đạo thiện, hành ác đạo, hý luận không thật.

Hỏi: Vì sao?

Đáp: Ma-hê-thủ-la, nếu tạo ra thế giới thì là thường hay là vô thường, vì người khác tạo, hay không vì người khác tạo? Kia vì sinh rồi mà có sở tác hay vì là chưa sinh, mà có sở tác? Vì có mà làm, hay vì không mà làm? Những điều đó..., đều không như thế. Hoặc làm thế giới, vì thường mà làm, vô thường mà làm, là vì được người khác làm, không vì người khác làm, vì sinh không sinh, vì “có” vì “không có” tất cả như thế, đều không tương ứng, không có đạo lý vậy.

Hỏi: Vì sao nói là không có đạo lý?

Đáp: Vì nếu là pháp thường thì làm sao có sự tạo tác thế giới được. Nếu cho là pháp thường tạo tác thế giới thì hư không cũng có thể tạo nên thế giới, việc ấy là không thể. Nếu cho là pháp vô thường tạo tác thế giới, thì bình, v.v... cũng có thể tạo tác thế giới. Nếu thường và vô thường cùng tạo ra thế giới, thì hư không và bình đều có thể tạo nên thế giới, việc ấy không thể. Hoặc ý ông nói pháp thường vô thường là lỗi lìa thường, vô thường, lại có riêng năng tác, tạo thành thế giới thì đó là tạo tác thế giới, tạo tác lần nữa không thể cùng tận. Lại còn có cái sở tác của năng tác, đây lại có lỗi như bình cũng nên là cái năng tác làm thế giới, việc ấy không thể. Hoặc ý ông nói: Đây là lỗi, thì tức là không có tác giả mà tạo nên thế giới, nghĩa này không thành. Hỏi: Sao nói không thành? Đáp: Không có chúng sinh vậy. Nếu không có tác giả thì mình còn chẳng có, huống lại có tác? Như kia không có tác, mà có được sự tạo tác, thì không có vật lẽ ra cũng làm được. Nếu làm được thì sừng thỏ đáng lẽ cũng làm ra đứa con của Thạch nữ, lại cũng có thể làm tràng hoa giữa hư không, đó là việc không thể, cũng có thể làm bình mà đều không làm. Hoặc đã sinh thì nên biết không được tạo tác thế giới, như bình không làm. Hoặc chưa sinh thì cũng không được làm, như con của Thạch nữ. Hoặc là “có” thì không làm thế giới, giống như người kia. Hoặc là “không có” thì không làm thế giới, giống như sừng thỏ.

Nay đối với thường và vô thường của thế giới này là lỗi không tương tự. Lại nữa, như vậy, Ma-hê-thủ-la thường, vô thường, nếu nhân duyên của thế giới ấy như là tội phước của thế gian... cũng là sở tác của Ma-hê-thủ-la thì việc đó không thể. Vì nếu như thế thì tất cả tội phước đều không có quả báo. Nhưng nay hiện thấy thế gian, tội phước đều có

quả báo. Lại nữa, Thắng... tức không có vật thể nên không tạo thế giới. xác nhận nghĩa này, trước đã nói rộng. Vì không có nhân duyên, cho nên kia không. Ví như trượng phu làm trượng phu không thành vì bản thân tự nó không thành, nên không thể thành pháp. Nếu có trượng phu có thể có chuyển hành, như Thắng là thường, thì không có nhân duyên nên Thắng không chuyển hành. Vì thường ấy nên như trượng phu giác trượng phu không giác, cũng thường như Thắng. Nếu như thế thì tất cả các pháp, thấy đều là thường. Nếu không có vật thì pháp nào là thường? Nếu không có pháp thường, sao nói phân biệt hành lưu chuyển? Ca-tỳ-la-su! Ông là đệ tử, sao nói có Thắng? Có trượng phu? Ông sẽ nói: khiên nghĩa thành tựu, như thế trở nên pháp thường v.v... thành tựu ở sau.

Hỏi: Sao nói không Thắng.

Đáp: Sao nói có Thắng?

Hỏi: Vì theo A-hàm vậy.

Đáp: Tôi nay cũng dựa vào A-hàm nên nói không.

Hỏi: Vì có đạo lý nên có Thắng thành tựu gồm sáu tướng mất.

Đáp: Đạo lý thế nào?

Hỏi: Có Thắng. Vì thấy thứ tự có tướng hoại vậy, như thấy vỏ cây, biết có lõi cây.

Đáp: Nếu như vậy thì chính trong nhà ông, tự suy lường, đạo lý suy lường ấy, thành tựu, thật không có Thắng này, thấy tướng hoại nên cũng như sừng thỏ; sừng thỏ là có thấy tướng hoại nên như vỏ cây...

Như ý ông nói, tuy không có ở trước mặt nhưng mà có, thì cái có ấy không có tướng, loại, nên biết không có Thắng, vì không sinh vậy. Cũng như thạch nữ, hoặc như hư không thì không thành tựu. Hoặc như Niết-bàn, chính là không có vật, không có “thể”, sao nói thành “có” “không có”? Nay tôi nói đây, ông chỉ có lời, mà đều không có nghĩa lý. Như hương của ông thì Tông, Nhân, Dụng của “thấy” mà có chỗ nói, đều không tương ứng. Nay tôi nói đây phá thắng pháp của ông, có vô lượng thứ, không thể nói đủ nên lược nói phần ít. Ở trong pháp của ông, nói trượng phu thì đây không chúng sinh. Vì không có nhân duyên nên giống như sừng thỏ. Như hương của ông, nói trượng phu là nhân duyên thế giới, và đã dẫn dụ thì nay cùng xem xét nhân duyên thế giới ấy. Nếu không thể nói duyên cụ (vật để duyên) thì duyên cụ giảm, vì giảm tức là có lỗi; thí dụ cũng giảm, tức mọi tranh luận của ông đều đổ vỡ, không thành tựu được, vì không có thí dụ vậy. Ông nên trước tự quán về phần sánh bằng của mình, đã nói về tướng nhân của tự nó. Nếu nhân của tự nó là thường, thì chẳng phải tác giả (người làm); hoặc là vô thường,

cũng chẳng phải tác giả. Nếu là do pháp khác làm (tha tác) cũng chẳng phải tác giả; không do pháp khác làm cũng chẳng phải tác giả. Hoặc “thể” đã sinh, cũng chẳng phải tác giả; hoặc là chưa sinh, cũng chẳng phải tác giả. Hoặc kia là “có”, cũng chẳng phải tác giả. Hoặc kia là “không có” cũng không tác giả. Thí dụ là đều có thì không thể nói hết, ông nên suy nghĩ kỹ. Cho dù mình có dụ, mà đối phương không có dụ, như thế như thế, cho đến cả Ma-hê-thủ-la, nhân duyên thế giới nhiều như vi trần cũng không thành tựu. Nếu có thành tựu, thì tác và sở tác cùng lần lượt tạo tác lẫn nhau, nên không có việc như thế. Nếu có việc này thì Ma-hê-thủ-la, tức là chủ thể tạo tác Thắng, Thắng cũng là chủ thể tạo tác Ma-hê-thủ-la. Vì những việc ấy v.v... nên như vậy, ngoại đạo nói tác và sở tác là mâu thuẫn lẫn nhau đều không tương ứng.

Hỏi: Như ông đã nói, duyên đã không thành, ấy thời có lỗi, thí dụ cũng giảm, lại bị thối hoại. Nay tôi nói đây, những gì là duyên cụ? Vì sao tướng giảm? Hoặc những người nào đối với Tông, Nhân, Dụ cho ba thứ này là duyên cụ người kia như thế, tức ba thứ giảm; chỉ có Nhân và thí dụ, thì hai này có lỗi. Vì là duyên cụ nên Tông không giảm, vì đó là căn bản của lời nói, do vậy mà nghĩa thành. Ở đây đã nói nhiều về ba loại giảm và hai thứ giảm của Nhân và Dụ. Nếu có người nào phân biệt ba phần này, hòa hiệp đầy đủ gọi là duyên cụ thì người như thế tương ứng ba thứ giảm. Hoặc lại có người nhân nơi lời nói của ba tướng là duyên cụ thì kia đối với ba thứ, sao nói có giảm? Hoặc lỗi duyên cụ hoặc thí dụ giảm bớt. Sao nói người kia mà phải có giảm? Hoặc lỗi duyên cụ ông chưa biết nên nói lời thế này: nói dụ giảm rồi thì mắc lỗi duyên cụ, hoặc lại thối hoại.

Đáp: Sao ông lấy tay đấm vào hư không như vậy? Nếu có thể xả ly thì đã sánh ngang với Ma-hê-thủ-la rồi thời có thể khởi tâm tự nói điểm huệ như thế mà thâm giữ, bằng không thì đồng với Da-tu-ma vậy. Lập luận này của ông chẳng thể thuyết giải về pháp thế gian và pháp xuất thế gian lại không tương ứng, vì kia hư vọng rất thấp hèn vậy. Nếu ông đã nói vậy, thời không cần trả lời. Nếu đó là lời của Da-tu-ma luận sư nói, thì lời nói ấy làm sao mà xa lìa pháp của thế đế? Nay ta nói đây là vì sao lại nhân ba tướng kia, hoặc pháp gì nói là duyên cụ? Lại vì sao ấy là nhân ba tướng?

Hỏi: Pháp của trong ngang bằng tương đối bằng không, lại tự có thể như nhau. Ví như âm thanh là vô thường, vì có tạo tác, vì nhân duyên hoại, vì đã sinh của tạo tác. Những việc như thế, nên nêu pháp tạo tác, thì đều là vô thường, thí như bình, ... tiếng (thanh) cũng như thế,

vì có tạo tác nên vô thường. Và như vậy, tất cả các pháp, vì do tạo tác nên vô thường.

Đáp: Sao gọi là pháp tạo tác? Vì làm nên gọi là tác, lìa làm gọi là tác? Nay ở đây giải thích: Như vì tạo tác thì gọi là tác giả, còn âm thanh là tác pháp. Vì âm thanh đều do tạo tác mà có nên gọi là tác. Nếu đã như vậy thì không nhiếp chung với pháp sanh bằng, nên ông không thể nói âm thanh là pháp so sánh bằng được. Như ý ông nói có lỗi như thế, nên cho rằng âm thanh và tạo tác khác nhau, âm thanh chẳng do tạo tác mà có; vậy nếu pháp đã lìa tạo tác thì không được nói do tạo tác, vì thế mà biết âm thanh chẳng do tạo tác. Nếu âm thanh chẳng do tạo tác tức là không có pháp. Nếu đã không có pháp, lấy gì để nói thường? Hoặc nói vô thường? Hoặc phân biệt vật, phân biệt vật pháp. Sao nói là tác thanh? Vì có nên là tạo tác, vì không có nên là tạo tác? Nay ở đây giải thích: Pháp “có” vốn không do tạo tác, pháp “không có” cũng không do tạo tác; hoặc pháp “có, không có” không, cũng không thành tạo tác. Nếu ông cho rằng, âm thanh là pháp của tạo tác nên nó vô thường thì việc đó không như thế. Lại như ông nói ba thứ tướng nên gọi là tác pháp, nhân và nhân lập luận, đều là duyên cụ, thì không tương ứng.

Hỏi: Sao bảo là không tương ứng?

Đáp: Vì không thành. Tất cả tác pháp không có ba loại tướng, không có so sánh bằng đối nhau. Đối của bằng với tạo tác, thì bằng ấy không do tạo tác, vì vậy cùng phá nhau. Nếu không là tác giả thì tức là không có pháp. Nếu đã không có pháp, làm sao có phá hoại? Hai thứ bằng nhau như vậy, không ngang nhau cũng không hơn nhau; không có tác pháp, cũng không có hoại pháp. Vậy cũng có thể nói, phá hoại cũng thỏ, vì nó không có “thể” vậy. Nghĩa ấy không tương ứng.

Như ý ông nói: “Pháp bằng của vô thường, và bằng của thường đối nhau, tùy thuận nhau như thế mà sinh khởi”. Nay tôi cho rằng, ông thật ngu si, vì đối với pháp không thành, mà muốn thành pháp. Vô thường ở đây, gọi là vô vật (không có vật). Nếu đã không có vật, thì không có pháp bằng với chính nó. Bằng với chính nó không thành thì không được tùy thuận kia sinh khởi, không được hồi chuyển. Nếu đã như thế thì không được nói pháp sánh bằng. Cũng như hư không..., vì không có vật vậy. Nếu ông cho rằng, vô thường bằng thường thì nghĩa đó không như thế.

Hỏi: Sao nói không như thế?

Đáp: Thường không thành vậy. Như với thường ở đây, cho là có vật, hoặc cho là không vật? Nếu là có vật, vậy cái bình là thường, vì

có vật vậy. Nếu cho thường không có vật, vậy sừng thỏ là thường, vì không có vật vậy. Thế nên không được nói thường vô thường. Nếu ông cho rằng, tác pháp tùy thuận pháp bằng với tự nó không lìa thì nghĩa đó không như thế, vì pháp bằng của tự nó không thành tựu vậy.

Hỏi: Sao nói không thành?

Đáp: Ở đây nói không thành tương tự với bằng. Sở dĩ nói tương tự, vì nó tương tự, có bằng như nhau giữa mình và người khác. Nhưng pháp “bằng” của ông thì không tương ứng, vì pháp sở thành chưa thành tựu vậy.

Hỏi: Vì sao gọi là sở thành chưa thành?

Đáp: Vì pháp sở thành là vô thường vậy, mà đã vô thường thì không có vật. Như kia không vật, tương tự chỗ nào? Cái gì tương tự? Nghĩa là bình và vô thường là hai thứ do tương tự sinh. Nếu nói như thế, thì pháp sở thành, có tương tự khác mới được nói tương tự, vì tương tự nên có sự so sánh bằng giữa tự và tha, pháp sở thành này. Nếu có hai loại mới gọi là tương tự, bình và vô thường, vì có hai loại pháp, nên gọi là tương tự thì không có hai loại pháp không được gọi là tương tự. Vậy pháp sở thành kia, nếu như chưa sinh, sao gọi vô thường? Vì sao cho là pháp sở thành đã thành tựu? Sao nói thành tựu là do sở thành của vô thường?

Hỏi: Thế nào gọi là pháp sở thành không thành tựu?

Đáp: Tuy vậy, sở thành ở đây, hoặc có khi là tiếng, hoặc là vô thường, hoặc tiếng vô thường, hoặc hợp hoặc hòa, tất cả đều không thể thành. Nếu không thể thành, thì căn cứ vào đâu mà nói có pháp sở thành? Hoặc phân biệt vật, phân biệt vật pháp, hoặc có tương tự?

Hoặc ý ông nói: lìa ngoài hai pháp âm thanh và vô thường, lại thêm nhiếp vật khác nữa, nên gọi là sở thành ấy, thì nghĩa không như thế. Vì vật không thành nên kia đó là vật gì mà nói lìa hai thứ âm thanh và vô thường? thuộc về chỗ nào mà nói là vật? Nếu vật đó là âm thanh, thì nó không được gọi là pháp sở thành, vì nó đã thành tựu vậy. Nếu vật đó là vô thường, tức là không có pháp, nên pháp sở thành cũng không thành, và âm thanh lại không thể phá. Nếu vật đó là hòa hợp cả hai thứ thì cũng không như vậy, vì vật cùng không vật, không thể hợp được, thế nên không hợp. Đối với hòa cũng như thế, nên không thể được.

Nếu lại cho rằng: Âm thanh khác với pháp sở thành thì nghĩa đó không như thế. Vô thường và âm thanh vốn chẳng riêng khác nên không thành khác. Nếu ông cho rằng, có pháp bằng với nó tạo tác, thì nghĩa đó không đúng, lìa bằng mà có pháp thì nghĩa không thành tựu. Ở trong

Pháp Phật, nếu lìa khỏi vật, càng không có pháp của vật.

Hỏi: Công cụ duyên và pháp sở thành, hai tướng đối vậy, nên gọi là vật và pháp của vật?

Đáp: Công cụ duyên, đủ sở thành, hai thứ đều không thành, lìa vật tạo tác ra, càng không có tác pháp. Tác pháp như thế, cùng với pháp bằng kia không lìa. Nếu tạo tác lìa pháp bằng kia mà có thì pháp bằng đó chẳng phải tác, chỉ có tác là pháp. Lìa tác không có pháp, không lìa nơi tiếng, mà có tác pháp, vì thế kệ nói:

Sinh, tác chỉ đều là tướng mạo

Nên tác giả cũng là như thế

Tất cả sinh vốn đã không thật

Thì pháp sinh kia cũng như sừng thỏ.

Như vậy, tác pháp chẳng phải là “có” nên có, chẳng phải “không có” nên có, cũng chẳng phải “có” “không có” mà có. Suy ra ba tướng của tác pháp như thế, nghĩa không tương ứng. Tác pháp vốn không có vật làm chỗ căn cứ để nói, vậy căn cứ đâu mà cho là duyên cụ? Hoặc giảm ba thứ, hoặc lỗi duyên cụ.

Lại nữa lời nói (ngữ) đối với ba loại tướng, thì không tương ứng. Vì lời nói và pháp sở thuyết đều là “rỗng không” không có, không có tự tướng; câu cùng với lời, chẳng phải một chẳng phải khác. Lìa chữ không có câu cũng chẳng phải một chẳng phải khác. Chữ từ vi trần mà thành, nhân nơi vi trần mà có. Nhưng vi trần ấy, không có phần có thể nắm bắt được. Vì không có phần nên bản thân vi trần không có, không thể có thành, hoặc khởi, hoặc diệt.

Hỏi: Như lời ông nói, thì pháp sở thuyết là “không”, vì pháp ấy “không”; nên ba tướng của lời (ngữ) đều không thành, nói vậy là không đúng. Vì sở thuyết là có nên sở thuyết và lời ở đây có thể là có vậy. Nhân duyên hư hoại..., vậy sao lại nói pháp “không” vốn nói là ngăn phá chấp ba tướng kia?

Đáp: Nhân duyên đã phá hoại về nghĩa không tương ứng, không thành tựu vậy. Nhân duyên của âm thanh đã hoại thì làm sao tương ứng? Vì mỗi mỗi niệm, vì không trú. Đã là không có vật thì căn cứ đâu để cho là có? Nhân duyên phá hoại, vì không sinh nên giống như sừng thỏ, hoặc lại vô thường. Ba tướng của lời này hoặc thường và vô thường, hai thứ ấy không tương ứng. Ví như “hư không” vốn không có vật lại cũng như cái bình, không có nhân duyên. Nhân duyên như thế, tất cả đều không. Nếu mắc hai lỗi này, tất cả mọi quan niệm như đây, thấy đều như thế, đều thuộc về tà pháp, đều là hý luận. Vì phá ngoại đạo nên

Phật nói nhân duyên.

Hỏi: Nếu là như thế, thì nhân duyên gì được gọi là hý luận? Như Lai Thế Tôn vì cho các nhân duyên là thật nên nói. Phật nói như vậy: vô minh ... này, chính là tụ khổ lớn, hòa hợp mà sinh. Nếu vô minh diệt, tụ khổ lớn diệt. Như Lai Thế Tôn nói khổ Thánh đế, hoặc nói khổ diệt. Như thật, ấy sao gọi là hý luận?

Đáp: Hiền giả lắng nghe, nay tôi lược nói, sao gọi là vô minh? Vì không thể biết bốn điên đảo nên gọi là vô minh. Sao gọi là thật? Lại nói: Khổ tức là khổ Thánh đế ấy, Như Lai Thế Tôn không nói lời như thế. Như kinh Thắng tư duy Phạm Thiên vấn, Phật nói: “Này Phạm thiên! Nếu khổ kia là thật Thánh đế, thì tất cả trâu heo, các súc sinh... đều là thật đế. Vì sao? Vì chúng đều nhận chịu các thứ khổ vậy”. Lại nói: “Phạm thiên! Nếu tập kia là thật Thánh đế ấy, thì chúng sinh trong sáu đường đều là thật đế. Vì sao? Vì chúng đều nhân tập kia mà sinh các đường vậy”. Lại nói: “Phạm thiên! Nếu diệt kia là thật Thánh đế thì tất cả thế gian đều rơi vào tà kiến và đoạn kiến nói pháp hủy diệt ấy, phải có Thánh đế. Vì sao? Vì họ nói diệt pháp là Niết-bàn vậy”. Lại nói: “Phạm thiên! Nếu đạo kia là thật Thánh đế, vậy thì tất cả đạo hữu vi phải có thật đế. Vì sao? Vì kia nương pháp hữu vi, cầu lìa pháp hữu vi vậy”. Vì thế nên biết, khổ chẳng phải thật đế. Lại có thể nói, biết khổ không sinh, chính gọi là khổ thật Thánh đế. Vì thế Như Lai nói kệ trong kinh rằng:

*Có một đế gọi là “chẳng sinh”
Mọi người đều nói có bốn đế
Cả đạo tràng không thấy một đế
Hướng gì được thấy lại có bốn
Như thế, ở trong đời vị lai
Thường có rất nhiều các Tỳ-kheo
Mang ý xấu xuất gia rồi
Phá hoại pháp của ta như thế!*

Vì vậy mà biết tất cả các pháp thấy đều chẳng sinh. Người biết thông suốt như thế, chính là thật Thánh đế. Thế nên Đức Như Lai lại nói rằng: “Tu-bồ-đề! Cho đến không có pháp nhỏ như vi trần..., cho nên nói là không sinh. Người kia đối với pháp nào mà biết được như thế thì gọi là biết pháp không sinh. Nếu từ vô sinh pháp nhãn mà được thì gọi là vô sinh pháp nhãn. Vì thế nên biết, bốn pháp khổ..., chẳng phải bốn Thánh đế. Nếu như chỗ phân biệt của người kia, thì đó chẳng phải là kẻ trí. Nếu có thể biết không sinh không diệt, mới được gọi là đế, mới được

gọi là trí, nghĩa này như thế. Thánh Tu-bồ-đề hỏi Như Lai:

*Vì khổ là Niết-bàn
Khổ trí là Niết-bàn
Vì tập là Niết-bàn
Tập trí là Niết-bàn
Vì diệt là Niết-bàn
Diệt trí là Niết-bàn
Vì đạo là Niết-bàn
Đạo trí là Niết-bàn?
Phật bảo Tu-bồ-đề:
Khổ chẳng là Niết-bàn
Khổ trí chẳng Niết-bàn
Khổ tập chẳng Niết-bàn
Tập trí chẳng Niết-bàn,
Khổ diệt chẳng Niết-bàn
Diệt trí chẳng Niết-bàn
Đạo chẳng là Niết-bàn
Đạo trí chẳng Niết-bàn.
Lại nữa, Tu-bồ-đề!
Bốn Thánh đế bình đẳng
Ta nói là Niết-bàn
Như thế Niết-bàn ấy
Chẳng khổ, chẳng khổ trí
Như thế thứ tự đến
Chẳng đạo, chẳng đạo trí
Bấy giờ Thánh Tu-bồ-đề
Bạch Phật rằng: Thế Tôn!
Lại có sao như vậy?
Bốn Thánh đế bình đẳng?
Phật dạy Tu-bồ-đề:
Chỗ nói bình đẳng ấy
Tùy theo ở chỗ nào
Chẳng khổ, chẳng khổ trí
Như thế thứ tự đến
Chẳng đạo, chẳng đạo trí
Nếu tất cả pháp kia
Tất cả pháp chân như,
Chân như không hư vọng*

*Như thế pháp bình đẳng.
Ta nói kia Niết-bàn
Mà chẳng là khổ, tập...
Tất cả pháp không sinh
Vì không tự thể vậy.
Như thế có thể biết
Tất cả pháp không sinh
Ấy gọi chân Thánh đế.*

Hỏi: Nếu là như thế, vì nghĩa gì mà trong các kinh, Như Lai nói bốn Thánh đế?

Đáp: Đây là thứ tự tùy thuận hội nhập nên Phật nói như thế, chẳng phải đệ nhất nghĩa, hoặc thật hoặc vọng. Vì vậy Thế Tôn nói: “Này Phạm thiên! Đó gọi là thật Thánh đế. Đã là thật Thánh đế thì chỗ nào không có thật, không có vọng ngữ...? Vì nghĩa như vậy, nên bốn điên đảo khởi, tức trí này chẳng thật. Như thế khổ đế, thật không thành tựu, còn nghĩa của ta thành tựu.

Hỏi: Tôi nay không nói chẳng phải trí là thật, tôi nói chẳng phải trí giác nên gọi là thật. Vậy cơ sao nói: Đối với pháp vô thường cho là thường pháp nên gọi là chẳng phải trí; đối với khổ nói lạc nên gọi là chẳng phải trí; không ngã nói ngã nên gọi là chẳng phải trí; không tịnh nói tịnh nên gọi chẳng phải trí. Như thế, tất cả đều chẳng phải là trí. Nếu đối với vô thường mà có thể biết là vô thường; đối với khổ biết khổ; đối với pháp vô ngã có thể biết là vô ngã; đối với pháp bất tịnh, có thể biết bất tịnh. Cái biết như vậy đều được cho là trí, được cho là thật. Do vậy tôi nói trí gọi là thật, chẳng phải không có trí gọi là thật.

Đáp: Ông bị làn gió si ám vây phủ, tôi cho đó là hí luận. Ông si ám quá nặng nên đắm trước ở trí.

Hỏi: Vì sao?

Đáp: Kệ nói:

*Nếu đã có vô thường
Có thể nói có thường
Đã không chút vô thường
Chỗ nào sẽ có thường?
Nếu đã có chút khổ
Có thể nói có lạc
Đã không chút khổ nào
Chỗ nào sẽ có lạc.
Nếu có chút vô ngã*

*Có thể nói hữu ngã
Đã không có vô ngã
Chỗ nào sẽ có ngã?
Nếu có không tịch tĩnh
Được nói có tịch tĩnh
Không có không tịch tĩnh
Chỗ nào có tịch tĩnh?*

Đối với thể của sắc tham đắm chấp trước rồi hoặc phân biệt thường, phân biệt vô thường. Tự thể của sắc pháp vốn “không”, rốt ráo không có vật, thì dựa vào đâu mà nói có thường và có vô thường? Những loại như thế, như sắc này vậy, cho đến tất cả pháp, đều do nhân duyên này mà trở thành hý luận. Nhưng nhân duyên này cũng là hý luận. Chẳng những chấp vào nhân duyên là hý luận, cho đến chấp thủ Phật, cũng là hý luận.

Hỏi: Vì sao?

Đáp: Nay Thiện nam! Ông hãy lắng nghe, đừng kiêu mạn mới hiểu được trí tuệ của Phật. Thế Tôn nói kệ:

*Giữ tâm như kim cang
Tin sâu trí tuệ Phật
Biết tâm địa vô ngã
Mới hiểu trí vi tế.*

Nay ý thiện của ông phát sinh tâm kim cang khéo ở hiện tiền, Ông nay lắng nghe nói tướng hý luận, không hý luận.

Hỏi: Tướng đó như thế nào?

Đáp: Nghĩa đây như vậy: Trong Đại kinh, Phật vì giác ngộ cho hàng Bồ-tát nên nói: “Này Tu-bồ-đề! chẳng phải “thể” chẳng là giác ngộ chẳng phải “thể”. Tu-bồ-đề thưa: Bạch Đức Thế Tôn, vậy thì “thể” có thể giác ngộ chẳng phải “thể” chẳng? Phật dạy: Tu-bồ-đề, không như thế! Tu-bồ-đề thưa: Bạch Đức Thế Tôn, vậy thì chẳng phải “thể” có thể giác ngộ “thể” chẳng? Phật dạy: Tu-bồ-đề, không như thế! Tu-bồ-đề thưa: Bạch Đức Thế Tôn, vậy thì chẳng phải “thể” có thể giác ngộ “thể” chẳng? Phật dạy: Tu-bồ-đề, không như thế! Tu-bồ-đề thưa: Bạch Đức Thế Tôn, vì sao nói tất cả pháp đều không thể đắc, không thể giác, không thể chứng? Nếu “thể” không giác ngộ “chẳng phải” “thể”, chẳng phải “thể” không giác ngộ “thể”; “thể” không giác ngộ “thể”, chẳng phải “thể” không giác ngộ chẳng “thể” thì đây nên không có chẳng? Phật dạy: Có giác có

đắc, chẳng phải bốn cú pháp này. Tu-bồ-đề thưa: Bạch Đức Thế Tôn, thế nào là giác ngộ? Phật dạy: Này Tu-bồ-đề, chẳng phải “thể”, chẳng phải là chẳng phải “thể” giác ngộ chúng là như thế. Chỗ nào không có hý luận thì giác ngộ chúng là như thế. Chẳng phải hý luận, chẳng phải pháp hý luận thì giác ngộ chúng là như thế. Tuệ mạng Tu-bồ-đề bạch Phật: Bạch Đức Thế Tôn, đối với Đại Bồ-tát, gì gọi là hý luận? Phật dạy: Này Tu-bồ-đề cho Sắc là thường, vô thường là hý luận của Đại Bồ-tát. Này Tu-bồ-đề cho Thọ, tưởng, hành, thức là thường, vô thường là hý luận của Đại Bồ-tát. Hoặc biết sắc, hoặc không biết sắc là hý luận của Đại Bồ-tát ấy hý luận. Như thế, biết thọ, tưởng, hành, thức; không biết thọ, tưởng, hành, thức là hý luận của Đại Bồ-tát. Biết Khổ Thánh đế là hý luận; đoạn Tập là hý luận; chứng Diệt là hý luận; tu Đạo là hý luận; tu hành bốn thiền là hý luận. Tu hành bốn vô lượng tâm, bốn vô sắc, Tam-ma-bạt-đề, bốn niêm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, thất giác phần, bát Thánh đạo đều là hý luận. Tu hành “không” giải thoát môn, Vô tướng, Vô nguyện giải thoát môn là hý luận. Tu hành tám giải thoát, chín thứ đệ, tùy thuận hành, Tam-ma-bạt-đề là hý luận. Đắc quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán. Bích-chi Phật đạo là hý luận. Ta được Duyên giác Bồ-đề là hý luận. Ta đầy đủ mười Bồ-tát địa là hý luận. Ta được Bồ-tát hạnh là hý luận. Ta giáo hóa chúng sinh, khiến thành tựu là hý luận. Ta sinh khởi thập lực của Như Lai là hý luận. Ta được bốn vô sở úy, bốn vô ngại trí, đầy đủ mười tám pháp bất cộng là hý luận. Ta đạt được tất cả đầy đủ, là hý luận. Ta đoạn tất cả kết tập là hý luận. Đại Bồ-tát kia tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, đã biết sắc hoặc thường hoặc vô thường ấy là hý luận, thì không nên hý luận như thế. Bồ-tát như thế không hý luận cho đến, ta được Nhất thiết trí là hý luận thì không nên hý luận như thế, tức là không hý luận. Vì sao vậy? Vì tự thể, tự thể ấy không là hý luận; chẳng phải tự thể, chẳng phải tự thể ấy không là hý luận; tự thể, chẳng phải tự thể không là hý luận; chẳng phải tự thể, tự thể không là hý luận. Lại càng không có pháp có thể dùng làm hý luận, vậy hý luận chỗ nào? Ai làm hý luận? Gì là hý luận? Sao nói hý luận? Vì thế, này Tu-bồ-đề! Sắc không là hý luận, cho đến thức không là hý luận, lược nói cho đến Bồ-đề cũng không là hý luận. Như thế, này Tu-bồ-đề, Đại Bồ-tát như thế không hý luận, nên như thế mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật. Tu-bồ-đề thưa: Bạch Đức Thế Tôn, thế nào sắc không là hý luận, cho đến thức không là hý luận, lược nói cho đến Bồ-đề không là hý luận? Phật bảo Tuệ mạng Tu-bồ-đề: Này Tu-bồ-đề! Sắc không có tự thể, cho đến thức

không có tự thể, lược nói cho đến Nhất thiết trí không có tự thể đối với chúng không là hý luận. Nay Tu-bồ-đề! Như thế nhân duyên sắc không là hý luận, cho đến thức không là hý luận, cho đến Nhất thiết trí không hý luận. Như thế là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật, thành pháp Bồ-tát. Nay ông có thiện ý muốn rõ tướng của hý luận và không hý luận này, kệ nói:

*Phật đã nói nhân duyên Đoạn các pháp
hý luận, Nên con cúi đầu lễ
Thầy nói pháp tối thắng.*

Kệ này thành tựu được bốn thứ sở đắc, hý luận liền đoạn.
